

Quy hoạch đô thị hiện đại: Tương quan giữa quy hoạch có sự điều tiết hợp lý với sự phát triển tự phát

Các nhà xã hội học, triết học, kinh tế học nhận xét rằng vào những thập niên gần đây loài người đang trải qua cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai. Nhà xã hội học Mỹ D. Bell gọi xã hội được hình thành từ kết quả của cuộc cách mạng đó là xã hội thời kỳ hậu công nghiệp. Mặc dù vai trò của lĩnh vực dịch vụ giữ vị trí ưu tiên nhưng vẫn không thể thiếu các loại hàng hóa tiêu dùng và do vậy vẫn được xem như xã hội công nghiệp. Nhà triết học Ba Lan A. Shaff cho rằng định nghĩa về “xã hội tự động hóa” (Automatic - Gesellschaft) phù hợp hơn do cơ sở của xã hội ngày nay là tự động hóa, công nghệ thông tin và kỹ thuật rô bốt. Các nhà tư tưởng xã hội thì cho rằng chúng ta đang bước sang một thế giới khác nhiều so với trước đây: “Đây không còn là xã hội của các thể chế, các nhóm ổn định và phân cấp trật tự trong đó con người giữ một vị trí hoàn toàn xác định,... Đó là xã hội của các mạng lưới mà tại mỗi một điểm của mạng lưới trong cùng một thời điểm con người đồng thời có thể thuộc về các cấu trúc mạng lưới khác nhau”. Thêm vào đó, mô hình xã hội tự động hóa cho rằng xã hội là một hệ thống có cấu trúc nhân tạo và được điều khiển bởi một trung tâm thống nhất.

Các đặc trưng của xã hội “tự động hoá” khác nhau nhiều nhất tại các siêu đô thị bởi các siêu đô thị là hệ thống hoàn chỉnh có cấu trúc phức tạp, được xây dựng bằng phương pháp nhân tạo theo quy hoạch hợp lý và được quản lý tập trung. Đô thị (trước hết là đô thị được xây dựng theo phương án hiện đại) là một thành tạo không gian có khả năng làm thay đổi mạnh mẽ hoạt động sống của con người.

Và ở đây nảy sinh câu hỏi về tương quan giữa quy hoạch đô thị hữu cơ với quy hoạch đô thị cơ học, giữa quy hoạch đô thị tự phát với quy hoạch đô thị có sự quản lý và quy hoạch đô thị có mục tiêu hợp lý trong sự thay đổi. Nội dung của bài này thể hiện các xu thế làm cơ sở cho việc khẳng định về sự tương tác không đơn giản giữa hai cách tiếp cận khác nhau đối với quá trình quản lý đô thị. Bởi quan điểm trái ngược nhau về đô thị như xem đô thị là một thành tạo không gian hữu cơ, phát triển tuần tự cũng được giới thiệu rộng rãi trên các tài liệu. Ví dụ, kiến trúc sư Nhật Bản K. Tang so sánh đô thị với một cái cây có rễ, thân, cành và lá. Thân cây là hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đô thị, cầu cảng, đường sá; cành cây là công trình nhà ở đơn lập; lá là các đối tượng sử dụng thường xuyên. Một ví dụ kinh điển khác, định nghĩa đô thị của nhà thông thái triết học cổ đại Hy Lạp Platon. Cuối cùng là việc so sánh đô thị với ngôi sao thể hiện các nét nổi bật của mình ở khu vực ngoại vi.

Tuy nhiên, việc sử dụng các cách so sánh dẫn đến sự chuyển đổi các khái niệm sang các lĩnh vực khác chỉ có thể áp dụng với các trường hợp khi “các ý nghĩa mới đối với thuật ngữ nảy sinh bằng cách đó được bảo tồn”. Giáo sư Biryukov B.V cho rằng: “Sự liên kết mang tính kế thừa và có nội dung phong phú với ý nghĩa của các thuật ngữ đó ở dạng ban đầu của một lĩnh vực được xác định chặt chẽ hơn. Nếu các điều kiện nêu trên được đáp ứng thì việc áp dụng các thuật ngữ liên ngành vào bộ môn khoa học về xã hội sẽ hoàn toàn phù hợp và hợp lý”. Hình tượng cái cây do kiến trúc sư K. Tang đề xuất đáp ứng được yêu cầu nêu trên do hình tượng đó cho phép thể hiện vấn đề một cách hàm súc và đây là vấn đề được đặt ra cho các nhà xây dựng đô thị. Theo ý tưởng của K. Tang thì một đô thị chỉ có thể hoạt động bình thường khi việc xây dựng đô thị được suy tính kỹ càng, theo đó: “đầu tiên cần xem xét tất cả những gì là cần thiết đối với thân cây sau đó mới đến cành và sau đó là lá và không thể theo trình tự ngược lại. Trên thực tế đô thị của chúng ta có lá nhưng chưa có thân cây”.

Một số quá trình trong đô thị diễn ra một cách tự phát, một số khác diễn ra theo các chương trình hành động đã được lập từ trước. Trong số các quá trình tự phát phải kể đến quá trình di cư mà đã được quan sát thấy trong các siêu đô thị hiện đại.

Năm 2008, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, phần lớn số dân sống trên trái đất là người dân đô thị, còn theo dự báo của Liên Hợp Quốc thì đến năm 2030, 60% cư dân của trái đất sẽ sống trong các đô thị. Trong thế giới hiện đại, trong nhận thức của con người thì đô thị tiếp tục được xem là biểu tượng của sự tiến bộ, là nơi thuận lợi cho sự phát triển tiềm năng của con người. Nhà xã hội học Mỹ Park R. cho rằng: “Đô thị là trung tâm tập trung các thay đổi về xã hội. Những thay đổi này dần dần sẽ được nhân lên, trở nên phức tạp hơn, đến mức ngày nay mỗi một đô thị lớn đều trở thành một trung tâm của nền kinh tế thế giới và nền văn minh mà các nền văn hoá bản địa và bộ tộc bị pha trộn vào nhau và biến mất dần”.

Ngay từ quá khứ lâu đời, đô thị hình thành như tổ hợp dân cư có sự quản lý và được xây dựng bằng phương pháp nhân tạo. Trên thực tế, các đô thị cổ nhất trong số các điểm dân cư kiểu đô thị đã xuất hiện tại Cận Đông như Yerikhon, Damask, Bibl và với đặc trưng nổi bật là xây dựng không có tính trật tự. Tuy nhiên, cũng ngay từ lúc đó con người đã hiểu được ý nghĩa của quy hoạch đô thị. Các đạo luật nghiêm khắc của Quốc vương Babilon Hammurabi đã được biết đến, trong đó có quy định: “Nếu khi xây mà nhà bị đổ và gây thiệt hại về tính mạng cho người sống trong ngôi nhà đó thì nhà xây dựng sẽ bị xử tử”. Các nhà cầm quyền Hy Lạp cũng như phương Đông cổ đại đều là những người ủng hộ việc thực hiện quy hoạch tổng hợp đối với công trình xây dựng dạng thành lũy và họ cũng bị cuốn hút bởi giải pháp kiến trúc tổng thể đối với môi trường xung quanh bằng các loại tường thành cho các đô thị. Với tư cách là thiết kế mẫu, họ sử dụng hệ thống mạng lưới các đường phố theo hướng vuông góc.

Trong thế giới hiện đại, quá trình phức tạp hoá hoạt động xây dựng đô thị, sự gia tăng yêu cầu đối với nhà ở (phải tiện nghi và phải có không gian xã hội xung quanh như các khu nhà ở hiện đại không thể thiếu nhà trẻ, trường học, bệnh viện và cửa hàng được xây dựng ở khoảng cách gần, thuận tiện cho việc đi lại) làm xuất hiện các chuyên gia tích hợp có khả năng tích hợp các yếu tố cấu tạo khác nhau (các yếu tố kiến trúc) vào trong một tổ hợp đô thị hoàn chỉnh. Lĩnh vực hoạt động của các chuyên gia đó gọi là lĩnh vực bố cục kiến trúc.

Các nhà thiết kế Đức thuộc trường phái “Bauhause” giai đoạn năm 1920 - 1930 đã nói về thiết kế tổng hợp và tổng thể đối với cuộc sống. Vào thời gian sau đó, một số chuyên gia khác trong đó có kiến trúc sư nổi tiếng người Mỹ Saarinen E. cho rằng kiến trúc là một lĩnh vực trải dài từ xây dựng đô thị cho đến các công việc nội trợ. Nói cách khác, cần phải nghiên cứu tính tổng thể của kiến trúc và ảnh hưởng của kiến trúc đến sự hình thành của nhà ở. Năm 1937, tại Hội nghị quốc tế lần thứ 5 về kiến trúc hiện đại diễn ra tại Pari (Pháp) đã nêu ra vấn đề thiết kế nhà ở phù hợp với con người. Trong bất kỳ trường hợp nào kiến trúc hiện đại cần phải hướng tới sự tương thích với chức năng xã hội của nó.

Ngày nay, dân cư đô thị đang tăng nhanh tại khu vực Đông Á, các siêu đô thị đang phát triển mạnh mẽ tại Trung Quốc, đường sá được xây dựng, các điểm dân cư mới đang được xây dựng, các xí nghiệp công nghiệp mới được đưa vào hoạt động. Ví dụ, tại thành phố Thượng Hải kể từ năm 1995 tổng chiều dài đường tàu điện ngầm đã tăng thêm 437 km trong khi đó tổng chiều dài đường tàu điện ngầm ở Mátxcova chỉ là 313,1 km; trong năm 2010 số lượng đường ô tô được xây dựng ở nước Nga chỉ bằng số lượng đường ô tô xây dựng tại Trung Quốc trong thời gian 2 tuần.

Mặc dù đã có các hệ thống quản lý phức tạp, các xu thế tự phát và quá trình tự phát vẫn phát triển trong siêu đô thị hiện đại thời kỳ hậu công nghiệp; kết quả của các quá trình và xu thế đó còn chưa được các chuyên gia dự báo. Tốc độ đô thị hoá cao khiến các nước đang phát

triển không kịp tạo lập các điều kiện sống thuận lợi trong đô thị. Từ năm 2000 đến 2012, số lượng cư dân sống trong các nhà ở lụp xụp tại những nơi thiếu đường sá có lớp phủ mặt đường cứng, thiếu điện và hệ thống thoát nước đã từ con số 767 triệu người tăng lên đến 828 triệu, còn các khu nhà lụp xụp ở Braxin và châu Phi nhiệt đới thì đã trở thành khu vực không thể tách rời đối với cảnh quan đô thị tại các khu vực này.

Tình trạng di dân ra vùng ngoại ô trở nên trầm trọng hơn và hậu quả của quá trình đó là tại các khu trung tâm của nhiều đô thị ở châu Âu nói chung và tại các đô thị ở phía Đông của nước Đức nói riêng đã và đang xuất hiện các căn hộ để trống, thậm chí cả một ngôi nhà để trống; tình hình tội phạm ở các khu vực đó gia tăng. Các nhà xã hội học Đức gọi quá trình di dân, sự chuyển chỗ làm việc và sự di chuyển của các trung tâm thương mại - giải trí từ khu vực trung tâm của đô thị ra vùng ngoại ô là sự “phân bố dân cư” (Zerseedlung). Thông thường người chuyển ra sống tại vùng ngoại ô phần lớn là các gia đình có thu nhập thấp và họ di chuyển nhằm giảm chi phí tài chính. Tại các khu vực phía Đông nước Đức đã và đang thực hiện chương trình phá dỡ các căn hộ để trống do việc bảo dưỡng các căn hộ này bị lỗ vốn. Chỉ tính riêng tại thành phố Leipsig số căn hộ cần phải phá dỡ đã là 2.400 căn. Detroit - trung tâm công nghiệp đặc biệt lớn ở Mỹ trước đây - nay đang phải trải qua cuộc khủng hoảng sâu sắc. Theo số liệu thống kê năm 2010, số dân của thành phố vào khoảng 700.000 người, như vậy là trong 10 năm số dân của thành phố đã giảm 250.000 người. Cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng diễn ra tại thành phố Detroit (tháng 3/2013, do khoản nợ khổng lồ lên đến 14 tỷ USD, thành phố đã phải chuyển giao việc quản lý cho những người ở bên ngoài) buộc thành phố phải suy tính đến việc giải thể. Do đó, trong tương lai gần, không chỉ các đô thị nước Đức mà phần lớn các đô thị ở châu Âu kể cả các đô thị khu vực Bắc Mỹ sẽ phải kết thúc quá trình phát triển và giảm dân số đô thị một cách có kế hoạch.

Đối với vấn đề khắc phục tính tự phát trong phát triển của đô thị, chuyên gia Pháp trong lĩnh vực này là Garnier T. đề xuất quan điểm phân chia không gian chức năng. Theo đó, nhà ở được xem là nơi con người sống ngoài thời gian làm việc. Trong điều kiện của đô thị thời kỳ hậu công nghiệp ngôi nhà không chỉ là không gian nghỉ ngơi sau thời gian làm việc mà thực tế trở thành trung tâm của mọi hoạt động sống của con người. Sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là Internet, cho phép sử dụng căn hộ làm chỗ làm việc. Một trong số những ví dụ về sự kết hợp của các công trình nhà ở - chỗ làm việc là tổ hợp công trình “De Rotterdam” do Cty kiến trúc Hà Lan “O.M.A.” thiết kế. Các tiêu chuẩn và định mức đang được thực hiện ở nước Nga hiện nay hạn chế việc kết hợp các chức năng nêu trên, không cho phép bố trí văn phòng và căn hộ ở trên cùng một tầng hoặc trong cùng một đơn nguyên.

Tại châu Âu và Bắc Mỹ, quá trình chuyển đổi đã và đang trở nên thịnh hành. Theo đó các khu công nghiệp được chuyển đổi thành khu nhà ở, và điều đó cũng đồng nghĩa với việc chuyển sang xây dựng các đô thị của thời kỳ hậu công nghiệp. Trong một số trường hợp, những công trình được chuyển đổi lại là những loại công trình hoàn toàn không có khả năng chuyển đổi sang nhà ở. Ví dụ tại thành phố Copenhagen (Hà Lan), các kiến trúc sư buộc phải chuyển đổi cả các công trình si lô dạng tháp thành nhà ở hoặc tại thành phố Grats (Áo) họ phải chuyển đổi nhà máy hoá chất thành nhà ở.

Ngày nay “mọi sự tiến bộ đều cần phải trả giá”. Đối với sự tiếp tục phát triển của đô thị trong tương lai thì mối quan hệ tương hỗ giữa đô thị hoá và tình trạng giảm sút chất lượng của môi trường sống có ý nghĩa rất quan trọng. Sự giảm sút chất lượng môi trường sống dẫn đến sự biến đổi của khí hậu như: Sự tăng nhiệt độ trung bình trong ngày; lượng mưa tăng đáng kể ở hầu hết các khu vực trên thế giới; sự dâng cao của mực nước biển. Vấn đề nước biển dâng có ý nghĩa đặc biệt do khoảng 13% số dân đô thị sống ở vùng ven biển. Với việc quyết định lấy năm 2013 là Năm bảo vệ môi trường Chính phủ Liên bang Nga thể hiện sự quan tâm đặc biệt

đối với những vấn đề nêu trên. Tại cuộc thi quốc tế lựa chọn quan điểm tốt nhất về phát triển thành phố Mátxcova mở rộng, đề án của Văn phòng kiến trúc Pháp “Antoine Grumbach et Associates” đã giành thắng lợi do dựa trên quan điểm sinh thái.

Cùng với sự tiếp tục phát triển của tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên phạm vi toàn cầu cũng sẽ nảy sinh thêm nhiều vấn đề rất đa dạng như đấu tranh với cuộc khủng hoảng năng lượng dẫn đến việc xây dựng các nhà máy điện nguyên tử, các thành tựu của y học sẽ thúc đẩy sự phân bố lại dân cư, tình trạng chặt phá rừng lấy đất canh tác sẽ dẫn đến tình trạng sa mạc hóa. Tiến bộ kỹ thuật sẽ làm tăng đáng kể số lượng các hậu quả không thể lường trước. Việc xử lý hoàn toàn tình trạng ô nhiễm nước biển Địa Trung Hải là công việc còn khó hơn cả thiết kế một chiếc máy bay.

Như vậy, đô thị hiện đại sẽ không phải là vật thể lý tưởng, không phải là “đô thị thần thoại” hoặc “thành phố vườn” (theo quan điểm của Howard E.) mà sẽ là sự đan xen phức tạp của các quá trình mang tính xã hội - không gian, sẽ là giai đoạn tiếp theo của sự biến đổi thế giới tương ứng với nhu cầu của con người như kiến trúc sư Park R. đã viết.

Những bức tranh nêu trên về các xu thế, các xu hướng phát triển của đô thị thời kỳ hậu công nghiệp cho thấy còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết trong quá trình đô thị hóa hiện đại. Diễn biến của quá trình mang tính văn hoá - xã hội là đa dạng và không đồng nhất. Chúng ta đã tìm được những ví dụ thể hiện cho sự phi công nghiệp hoá, sự tích tụ của các tác nhân gây ô nhiễm môi trường sống của con người, sự chuyển đổi các đối tượng công nghiệp, sự chuyển đổi căn hộ trong đô thị thành văn phòng. Xét cho cùng thì xu thế nào trong số những xu thế nêu trên - sự tự phát hay sự quy hoạch, sẽ chiếm ưu thế? Điều đó sẽ được thời gian trả lời. Rõ ràng là hiện nay các kiến trúc sư cũng như các phương pháp kiến trúc còn chưa khắc phục được tình trạng tự phát, chưa kiểm soát được tư duy kỹ thuật công trình và trong những thập niên vừa qua chính quyền các đô thị chưa kiểm soát được các quá trình đang diễn ra trong đời sống ở các đô thị. Chúng ta sẽ vẫn còn phải đối mặt với những thách thức của thời kỳ công nghiệp hoá.

I. P. Pryadko

Nguồn: Tạp chí Xây dựng công nghiệp và dân dụng, số 12/2013

ND: Huỳnh Phước